

## CHƯƠNG 1:

### TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT

#### 1.1 Các khái niệm nền tảng liên quan đến đề tài nghiên cứu

##### 1.1.1 Khái niệm về hàng hóa

“Hàng hoá được xem là sản phẩm của lao động, hàng hóa có thể thoả mãn các nhu cầu nhất định nào đó của con người thông qua trao đổi, mua bán.

Hàng hóa có thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị. Quá trình thực hiện giá trị được thực hiện trước (trên thị trường), quá trình thực hiện giá trị sử dụng diễn ra sau (trong tiêu dùng). Nếu giá trị của hàng hóa không được thực hiện thì sẽ dẫn đến khủng hoảng sản xuất.” ([https://luatminhkhue.vn/gia-tri-cua-hang-hoa-gia-tri-su-dung-trao-doi-gia-ca-cua-hang-hoa.aspx#google\\_vignette](https://luatminhkhue.vn/gia-tri-cua-hang-hoa-gia-tri-su-dung-trao-doi-gia-ca-cua-hang-hoa.aspx#google_vignette))

##### 1.1.2 Khái niệm về giá vốn hàng bán

“Giá vốn hàng bán là tất cả những chi phí liên quan đến việc tạo ra sản phẩm bán ra trong một kỳ kế toán (một năm, một quý hoặc tháng). Hay nói theo cách khác giá vốn hàng bán là nguồn vốn mà doanh nghiệp sử dụng để tạo ra hàng hóa để bán. Đây là một yếu tố quan trọng trong các báo cáo thu nhập trong kinh doanh của các doanh nghiệp.

Giá vốn hàng bán bao gồm: các khoản chi phí để mua thiết bị, máy móc phục vụ cho sản xuất; chi phí nguyên liệu, vật liệu đầu vào; chi phí sản xuất, lương nhân công; chi phí quản lý doanh nghiệp; chi phí vận chuyển hàng hóa;...

Mỗi doanh nghiệp tùy vào hình thức kinh doanh hay hợp đồng với đơn vị khác sẽ có những cách định nghĩa về giá vốn khác nhau:

Doanh nghiệp sản xuất (sản xuất sản phẩm trực tiếp) sẽ có giá vốn hàng bán cao hơn do chi phí của các nguyên liệu đầu vào sản xuất sản phẩm.

Doanh nghiệp thương mại (nhập hàng hóa của bên khác về bán) thì giá vốn hàng bán sẽ bao gồm hết những chi phí nhập hàng về đến khi hàng về kho như: giá nhập hàng từ bên cung cấp, chi phí vận chuyển hàng hóa từ đơn vị cung cấp về kho, bảo hiểm hàng hóa, các loại thuế,...”( <https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/gia-von-hang-ban-la-gi-883-93388-article.html>)

### **1.1.3 Khái niệm về doanh thu**

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế của doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu”. (Theo chuẩn mực VAS 01).

Có thể nói doanh thu là phần giá trị mà công ty thu được trong quá trình hoạt động kinh doanh bằng việc bán sản phẩm hàng hóa của mình. Doanh thu là một trong những chỉ tiêu quan trọng phản ánh quá trình hoạt động kinh doanh của đơn vị ở một thời điểm cần phân tích. Thông qua nó chúng ta có thể đánh giá được hiện trạng của doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hay không.

Doanh thu của doanh nghiệp được tạo ra từ các hoạt động:

- + Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính.
- + Doanh thu từ hoạt động tài chính.
- + Doanh thu từ hoạt động bất thường.

### **1.1.4 Khái niệm về bán hàng**

Bán hàng là một cách chủ động để đưa sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng, vừa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, vừa đem lại lợi ích cho công ty. Có thể nói, đây bán hàng là quá trình chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa cho người mua và người mua có nghĩa vụ phải thanh toán tiền cho người bán, nhận hàng theo thỏa thuận hai bên. Về mặt kế toán, bán hàng được hiểu như là quá trình hàng hoá của doanh nghiệp được chuyển từ hình thái vật chất sang hình thái tiền tệ.

Các quy trình bán hàng ở mọi doanh nghiệp nói chung, gồm các những đặc điểm sau đây:

- Việc bán hàng diễn ra giữa hai bên, hoặc nhiều hơn.
- Bán hàng bao gồm giữa người bán và người mua.
- Các hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp đều được trao đổi lấy tiền hoặc tài sản.
- Hoạt động bán hàng trong một môi trường cạnh tranh, yêu cầu người bán luôn ra các chiến lược và kỹ năng bán hàng hiệu quả để vượt qua đối thủ của mình trên thị trường.

- Bất kỳ hàng hóa, dịch vụ nào nhận được mà không trao đổi tiền hay tài sản thì được coi là hành động quyên góp chứ không phải hành động bán hàng.

### **1.1.5 Vai trò của việc bán hàng:**

- Tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Xây dựng mối quan hệ tới khách hàng, mang về lợi ích cho cả người mua lẫn người bán. Với người mua lợi ích của họ là có được sản phẩm, còn với người bán lợi ích của họ đó là lợi nhuận từ kinh doanh.
- Góp phần thúc đẩy nền kinh tế thị trường trong nước, ngoài nước.
- Đáp ứng được nhu cầu của xã hội, giúp cho luân chuyển hàng hóa từ nơi dư thừa sang nơi có nhu cầu.

### **Phân loại:**

- Đối với bán buôn

Phương thức bán hàng qua kho:

- Hình thức nhận hàng
- Hình thức chuyển hàng

Phương thức bán hàng vận chuyển

- Vận chuyển có tham gia thanh toán
- Vận chuyển thẳng không tham gia thanh toán

- Đối với bán lẻ

Phương thức bán hàng thu tiền tập trung

Phương thức bán hàng không thu tiền tập trung

Phương thức bán hàng tự động

## **1.2 Các chuẩn mực kế toán, kiểm toán có liên quan**

+ **Chuẩn mực kế toán số 01 – Chuẩn mực chung** (Ban hành và công bố theo quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

❖ Mục đích của chuẩn mực này là quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản, các yếu tố và ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính của doanh nghiệp, nhằm:

- Làm cơ sở xây dựng và hoàn thiện các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán cụ thể theo khuôn mẫu thống nhất;

- Giúp cho doanh nghiệp ghi chép kế toán và lập báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán đã ban hành một cách thống nhất và xử lý các vấn đề chưa được quy định cụ thể nhằm đảm bảo cho các thông tin trên báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý;
- Giúp cho kiểm toán viên và người kiểm tra kế toán đưa ra ý kiến về sự phù hợp của báo cáo tài chính với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán;
- Giúp cho người sử dụng báo cáo tài chính hiểu và đánh giá thông tin tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.”

<https://ketoanthue.vn/index.php/he-thong-chuan-muc-ke-toan-viet-nam/2081-chuan-muc-ke-toan-so-01-chuan-muc-chung.html>

- ❖ Các nguyên tắc, yêu cầu kế toán cơ bản và các yếu tố của báo cáo tài chính quy định trong chuẩn mực này được quy định cụ thể trong từng chuẩn mực kế toán, phải được áp dụng đối với mọi doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong phạm vi cả nước.

Chuẩn mực này không thay thế các chuẩn mực kế toán cụ thể. Khi thực hiện thì căn cứ vào chuẩn mực kế toán cụ thể. Trường hợp chuẩn mực kế toán cụ thể chưa quy định thì thực hiện theo Chuẩn mực chung.

+ **Chuẩn mực kế toán số 02 – Hàng tồn kho** (Ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

- ❖ “Mục đích của chuẩn mực này là quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán hàng tồn kho, gồm: Xác định giá trị và kế toán hàng tồn kho vào chi phí; Ghi giảm giá trị hàng tồn kho cho phù hợp với giá trị thuần có thể thực hiện được và phương pháp tính giá trị hàng tồn kho làm cơ sở ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.
- ❖ Chuẩn mực này áp dụng cho kế toán hàng tồn kho theo nguyên tắc giá gốc trừ khi có chuẩn mực kế toán khác quy định cho phép áp dụng phương pháp kế toán khác cho hàng tồn kho.
- ❖ Các thuật ngữ trong chuẩn mực này được hiểu như sau:  
Hàng tồn kho: Là những tài sản:
- Được giữ để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường;

- Đang trong quá trình sản xuất, kinh doanh dở dang;
- Nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ để sử dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ.
- Hàng tồn kho bao gồm:
  - Hàng hóa mua về để bán: Hàng hóa tồn kho, hàng mua đang đi trên đường, hàng gửi đi bán, hàng hóa gửi đi gia công chế biến;
  - Thành phẩm tồn kho và thành phẩm gửi đi bán;
- Chi phí dịch vụ dở dang.

Giá trị thuần có thể thực hiện được: Là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá hiện hành: Là khoản tiền phải trả để mua một loại hàng tồn kho tương tự tại ngày lập bảng cân đối kế toán.

- ❖ Việc tính giá trị hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp sau:
  - Phương pháp tính theo giá đích danh;
  - Phương pháp bình quân gia quyền;
  - Phương pháp nhập trước, xuất trước;
  - Phương pháp nhập sau, xuất trước.
- ❖ Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.
- ❖ Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.”

<https://kttk.uel.edu.vn/chuan-muc-ke-toan-viet-nam-vas2/chuan-muc-so-2-hang-ton-kho>)

+ **Chuẩn mực kế toán số 14 – Doanh thu và thu nhập khác** (Ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

- ❖ “Mục đích của chuẩn mực này là quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán doanh thu và thu nhập khác, gồm: Các loại doanh thu, thời điểm ghi nhận doanh thu, phương pháp kế toán doanh thu và thu nhập khác làm cơ sở ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.
- ❖ Chuẩn mực này áp dụng trong kế toán các khoản doanh thu và thu nhập khác phát sinh từ các giao dịch và nghiệp vụ sau:
  - “Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra và bán hàng hóa mua vào;
  - Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một hoặc nhiều kỳ kế toán;” (<https://www.ketoanthue.vn/index.php/he-thong-chuan-muc-ke-toan-viet-nam/2091-chuan-muc-ke-toan-so-14-doanh-thu-va-thu-nhap-khac-.html>)

### 1.3 Các thông tư và nghị định liên quan đến kế toán bán hàng

– Điều 18. Tài khoản 131 - Phải thu của khách hàng Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014.

Nguyên tắc kế toán

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XD CB với người giao thầu về khối lượng công tác XD CB đã hoàn thành. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.
- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với

doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận trong tài khoản này đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.
- Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 131 - Phải thu của khách hàng

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính ;
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng;
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại;
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ:

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Có. Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo

từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

– Theo Điều 79 (Doanh thu) Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014.

❖ Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.”

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bên Nợ:

- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT);
- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ;
- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ;
- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ;
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

Bên Có:

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 6 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hoá;
- Tài khoản 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm
- Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Tài khoản 5114 - Doanh thu trợ cấp, trợ giá;
- Tài khoản 5117 - Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư;
- Tài khoản 5118 - Doanh thu khác;

Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

Kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp (chi tiết từng loại thuế) được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ các TK 111, 112, 131,... (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

## **1.4 Luật kế toán**

Luật kế toán số 88/2015/QH13 ban hành ngày 20/11/2015

- Luật này quy định về nội dung công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán, hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán, quản lý nhà nước về kế toán và tổ chức nghề nghiệp về kế toán.
- Báo cáo tài chính là hệ thống thông tin kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán được trình bày theo biểu mẫu quy định tại chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.
- Chế độ kế toán là những quy định và hướng dẫn về kế toán trong một lĩnh vực hoặc một số công việc cụ thể do cơ quan quản lý nhà nước về kế toán hoặc tổ chức được cơ quan quản lý nhà nước về kế toán ủy quyền ban hành.
- Chứng từ kế toán là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán.
- Giá gốc là giá trị được ghi nhận ban đầu của tài sản hoặc nợ phải trả. Giá gốc của tài sản được tính bao gồm chi phí mua, bốc xếp, vận chuyển, lắp ráp, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác theo quy định của pháp luật đến khi đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

## CHƯƠNG 2:

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT

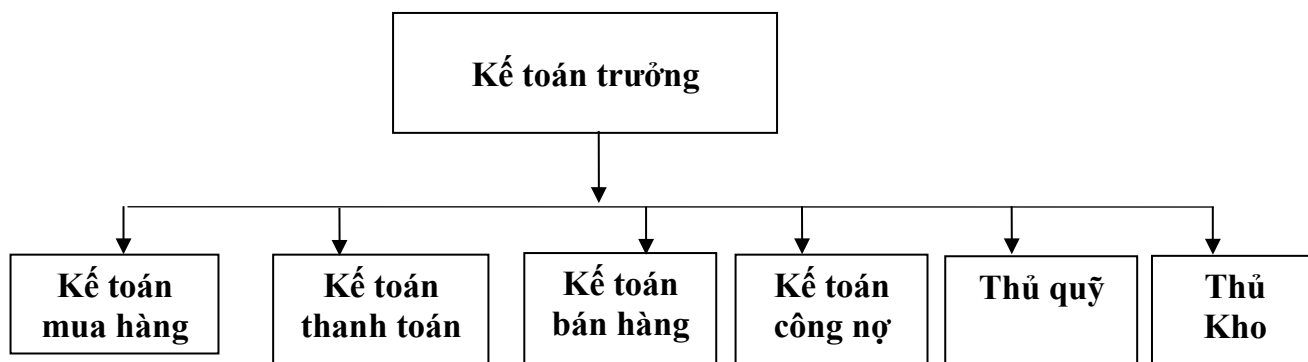
#### 2.1 Giới thiệu chung về doanh nghiệp

Tên giao dịch tiếng Việt	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT
Địa chỉ	10/13 đường Phan Văn Hón, Khu phố 6A, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy chứng nhận kinh doanh số	0310192333
Người đại diện pháp luật	Lê Thanh Loan
Ngày thành lập	05/08/2010
Số điện thoại	028 35921887
Email	lethanhloanquynh@yahoo.com.vn
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa

#### 2.2 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Băng Keo Thịnh Phát

##### 2.2.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Băng Keo Thịnh Phát

Tất cả các công ty, doanh nghiệp đều phải tổ chức một bộ máy kế toán riêng, dựa vào đặc điểm, tính chất, quy mô công ty kinh doanh lớn hay nhỏ, các doanh nghiệp sẽ lựa chọn cho mình một hình thức tổ chức bộ máy kế toán phù hợp, để chắc chắn và đảm bảo chất lượng hạch toán, phục vụ hoạt động kinh doanh và nâng cao năng suất hạch toán.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức phòng kế toán của Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Bông Keo Thịnh Phát

(Nguồn: tác giả tự thu thập)

Nhiệm vụ của nhân viên trong phòng kế toán:

#### **Kế toán trưởng: Tô Vũ Phương Linh**

- Quản lý các nhân viên trong phòng kế toán.
- Đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc và luật định của nhà nước về doanh nghiệp.
- Tổ chức công việc theo quy định của pháp luật dựa trên quy mô và hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.
- Tổng hợp tất cả các số liệu của phòng kế toán để lập báo cáo tài chính.
- Đưa ra các cách giải quyết về mặt tài chính cho công ty, tư vấn cho giám đốc công ty để đảm bảo nguồn lợi tài chính cho doanh nghiệp.
- Là người có nhiệm vụ kết nối và hướng dẫn những vị trí khác trong phòng kế toán.
- Chỉ đạo trực tiếp tất cả nhân viên trong bộ phận kế toán.

#### **Kế toán mua hàng: Nguyễn Trường Giang**

- Ghi chép các giao dịch mua hàng cẩn thận.
- Phân loại các khoản mua hàng vào các tài khoản kế toán phù hợp để dễ dàng phân tích.
- Đảm bảo rằng các hóa đơn và chứng từ đều chính xác, khi thực hiện thanh toán.
- Cuối tháng lập bảng kê mua vào theo hóa đơn và tính tổng giá trị hàng hóa mua vào, thuế GTGT (nếu có).

#### **Kế toán thanh toán: Lý Ánh Ngọc**

- Là người trực tiếp lập các phiếu thu, chi, tính tiền lương, thưởng trong tháng cho cán bộ, công nhân viên Công ty.
- Theo dõi toàn bộ công tác thanh toán chuyên khoản qua ngân hàng, quản lý các giấy tạm ứng và theo dõi việc thanh toán tạm ứng, lập, chuyển, nhận và quản lý các chứng từ ngân hàng, lập các sổ chi tiết về các tài khoản tại ngân hàng theo yêu cầu của Kế toán trưởng.
- Chịu trách nhiệm cập nhật số liệu và cung cấp kịp thời những thông tin thuộc lĩnh vực được giao.

**Kế toán bán hàng: Nguyễn Thị Mai Thư**

- Kiểm tra số lượng, đơn giá, thành tiền, thuế GTGT (nếu có) và thông tin của khách hàng dựa vào đó xuất hóa đơn GTGT bán ra cho khách hàng.
- Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ
- Cuối tháng lập bảng kê bán ra theo hóa đơn và tính tổng giá trị hàng hóa bán ra, thuế GTGT (nếu có).

**Kế toán công nợ: Vũ Thị Linh**

- Theo dõi công nợ chi tiết của các đối tượng nhà cung cấp và khách hàng.
- Theo dõi tình hình tài chính của những khách hàng mà công ty bán chịu.
- Theo dõi tạm ứng nội bộ.
- Cuối tháng lập bảng báo cáo công nợ chi tiết đối với từng nhà cung cấp và khách hàng, báo cáo phải thu nội bộ.

**Thủ Quỹ: Võ Hà Giang**

- Là người bảo quản giữ gìn tiền mặt, là người duy nhất trong Công ty được quản lý chìa khoá két và mở két khi cần thiết.
- Thủ quỹ có trách nhiệm thực hiện kiểm kê, đối chiếu hàng ngày giữa số tồn quỹ theo sổ kế toán và số tồn thực tế trong ngày cùng với kế toán thanh toán.

**Thủ Kho: Trương Ngọc My**

- Thực hiện các công việc theo kế hoạch định kỳ như lập phiếu mua hàng, phiếu xuất hàng hoặc các đơn hàng nhập khẩu cho doanh nghiệp.
- Theo dõi sát sao quá trình nhập hàng vào kho, xuất hàng đảm bảo hàng được vận chuyển vào, vận chuyển ra đúng với tiến độ.

- Lưu trữ toàn bộ những phiếu nhập kho.

### **2.2.2 Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Bông Keo Thịnh Phát**

#### **+ Đặc điểm:**

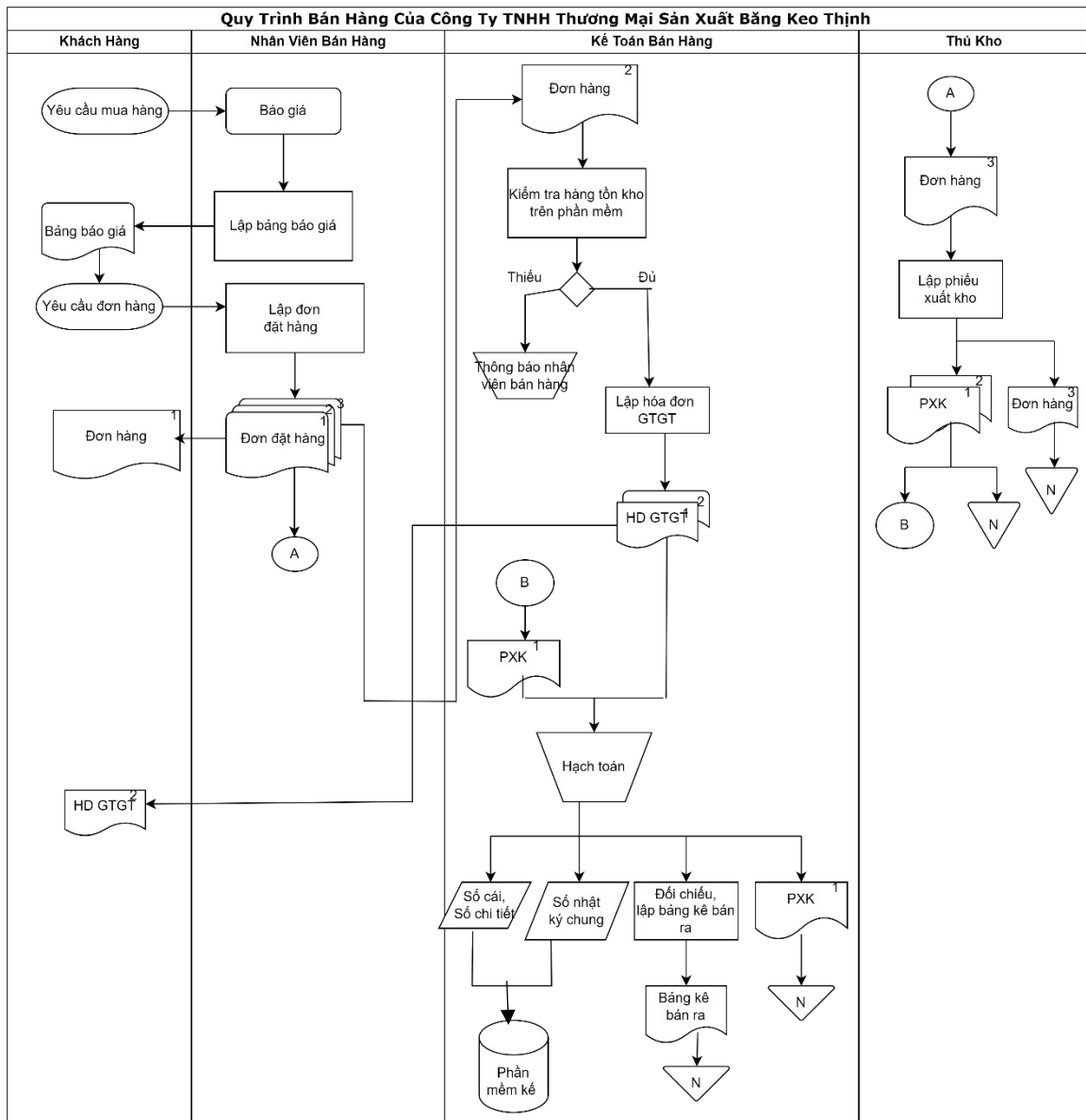
- Chế độ kế toán áp dụng: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được hạch toán trên máy tính và các mẫu báo cáo đều tuân thủ theo đúng chuẩn mực kế toán.
- Hình thức kế toán: Hình thức nhật ký chung theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
- Niên độ kế toán: Công ty áp dụng niên độ kế toán là 1 năm, bắt đầu từ ngày 01/01 đến kết thúc năm tài chính vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Tiền Việt Nam đồng (VNĐ).
- Xử lý dữ liệu bằng phần mềm: Smart Pro và Excel.
- Khai thuế bằng phần mềm: HTKK 5.1.8

#### **+ Chính sách kế toán:**

- Phương pháp tính giá hàng tồn kho: Sử dụng phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO).
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Khai thường xuyên.
- Nguyên tắc tính khấu hao: Sử dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Sử dụng phương pháp khấu trừ thuế.
- Kỳ hạn nộp hồ sơ kê khai thuế GTGT: Khai thuế theo quý.

## 2.3 Mô tả về công việc kế toán bán hàng

### 2.3.1 Trình tự tiến hành



Lưu đồ 2.1: Quy trình bán hàng của Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Băng Keo Thịnh Phát

(Nguồn: tác giả tự thu thập)

#### Mô tả các bước thực hiện

**Bước 1:** Khách hàng đến mua hàng, nhân viên bán hàng tiến hành lập báo giá với khách hàng, lập đơn đặt hàng (3 bản). Nhân viên bán hàng đưa đơn đặt hàng (bản 1) cho khách hàng.

**Bước 2:** Nhân viên bán hàng đưa đơn đặt hàng (bản 2) cho bộ phận Kế toán bán hàng, gửi đơn đặt hàng (bản 3) tại bộ phận Thủ kho.

**Bước 3:** Kế toán bán hàng nhận đơn đặt hàng từ nhân viên bán hàng, tiến hành kiểm tra hàng tồn kho:

- Nếu thiếu hàng thì Kế toán bán hàng sẽ thông báo lại cho nhân viên bán hàng.
- Nếu đủ hàng Kế toán bán hàng tiếp tục lập hóa đơn GTGT

**Bước 4:** Kế toán bán hàng xuất hóa đơn GTGT cho khách hàng.

**Bước 5:** Thủ kho dựa vào đơn đặt hàng từ nhân viên bán hàng, lập phiếu xuất kho. Thủ kho đưa phiếu xuất kho cho Kế toán bán hàng, lưu phiếu xuất, đơn đặt hàng tại bộ phận Thủ kho.

**Bước 6:** Kế toán bán hàng dựa vào phiếu xuất kho từ Thủ kho và hóa đơn GTGT bán ra hạch toán vào hệ thống phần mềm kế toán.

**Bước 7:** Cuối tháng kế toán bán hàng sẽ đối chiếu hóa đơn GTGT bán ra với sổ cái, sổ chi tiết xem đã hạch toán chính xác chưa.

**Bước 8:** Cuối tháng kế toán bán hàng sẽ lập bảng kê bán ra theo hóa đơn.

**Bước 9:** Kế toán bán hàng sẽ lưu trữ hóa đơn GTGT bán ra, các chứng từ bán hàng, phiếu xuất kho và bảng kê bán ra theo hóa đơn tại bộ phận.

### ***Mô tả các nghiệp vụ cụ thể***

Nghiệp vụ 1: Ngày 16/01/2024, bán hàng cho Công ty TNHH Gạch men Bách Thành tổng số tiền thanh toán 23.512.572 đồng , thuế GTGT là 8%, chưa thu tiền khách hàng.

Pe manh 120x150      SL: 253.1      Đơn giá: 43.000

Pe manh 120x165      SL: 253.1      Đơn giá: 43.000

Ngày 16/01/2024

- Kế toán bán hàng nhận đơn đặt hàng (Hình 2.1) từ nhân viên bán hàng, căn cứ vào đó lập hóa đơn GTGT số 6 (Hình 2.2).





Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀN  
XUẤT BẢNG KEO THỊNH PHÁT  
Địa chỉ: 10/13 đường Phan Văn Hớn, Khu phố  
6A, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành

Mẫu số 02 - VT  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 16 tháng 01 năm 2024  
Số: 6

Nợ: 632  
Có: 1561

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH GẠCH MEN BẠCH THÀNH
- Địa chỉ (bộ phận): Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
- Lý do xuất kho: xuất kho để bán
- Xuất tại kho (ngăn ló): Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Pe manh 120x150		Kg	253,1	253,1	40.000	10.124.000
2	Pe manh 120x165		Kg	253,1	253,1	40.000	10.124.000
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>20.248.000</b>

- Tổng Số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng
- Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn GTGT số 6

Người lập phiếu      Người nhận hàng      Thủ kho      Kế toán trưởng      Giám đốc  
(Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Hoặc bộ phận có nhu cầu nhân)      (Ký, họ tên)

Hình 2.3: Phiếu xuất kho số 6 ngày 16/01/2024

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)

- Kế toán bán hàng dựa vào hóa đơn GTGT số 6 và phiếu xuất kho số 6 từ Thủ Kho, hạch toán các bút toán vào phần mềm.

Ghi nhận giá vốn hàng bán, dựa vào phiếu xuất kho số 6

Nợ 632 20.248.000

Có 1561P1 10.124.000

Có 1561P2 10.124.000

Ghi nhận doanh thu bán hàng, dựa vào hóa đơn GTGT số 6

Nợ 131 23.507.928

Có 5111 21.766.600

Có 33311 1.741.328

- Cuối tháng, kế toán bán hàng đối chiếu hóa đơn GTGT số 6 với sổ cái 156 (Phụ lục 01), sổ cái 632 (Phụ lục 02), sổ cái 511 (Phụ lục 03), sổ chi tiết 1561 (Phụ lục 04), sổ chi tiết 511 (Phụ lục 05), sổ nhật ký chung (Phụ lục 06)



Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN  
XUẤT BĂNG KE O THỊNH PHÁT  
Bộ phận: Thủ Kho

Mẫu số 02 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 25 tháng 01 năm 2024  
Số: 8

Nợ: 632  
Có: 1561

Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH GẠCH MEN BÁCH THÀNH.  
Địa chỉ (bộ phận): Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, Xã Phú Hội, Tỉnh Đồng Nai  
Lý do xuất kho: xuất hàng để bán  
Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Pe Manh	PM	Kg	506,3	506,3	39.992	20.248.000
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng.  
Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn GTGT số 8

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ kho  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Hoặc bộ phận có nhu cầu  
nhận)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

Hình 2.5: Phiếu xuất kho số 8 ngày 25/01/2024

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)



**HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)  
Ngày 25 tháng 01 năm 2024

Ký hiệu: 1C24TTP  
Số: 8

Mã của cơ quan thuế: 0009B7781A9FE9475F8A9E61FB9122D72B

Tên đơn vị bán: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT**

Mã số thuế: 0310192333

Địa chỉ: 10/13 đường Phan Văn Hớn, Khu phố 6A, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 35921887

Email: lethanhloanquynh@yahoo.com.vn

Số tài khoản: 060020121036

Tại ngân hàng: Sacombank - PGD An Suong - CN Học Môn

Tên người mua:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH GẠCH MEN BÁCH THÀNH**

Địa chỉ: Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Số tài khoản:

Tại ngân hàng:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Mã số thuế: 3600643262

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Pe Mạnh	Kg	506,3	43.000	21.770.900
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					21.770.900
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 1.741.672
Tổng tiền thanh toán:					23.512.572

Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid  
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN  
XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT  
Ngày ký: 25/01/2024 15:58:32

Trụ sở hóa đơn tại website: <https://hoadondientu.vacom.vn/tra-cua.html> Mã tra cứu: FBBC3BDED2CBE0AA

(NCC: Công Ty TNHH Hóa Đơn Điện Tử M-DI/OACE - 0106026495 - NPP: Công Ty CP VACOM - 0102236276 - SĐT: 0931 133 233)

Hình 2.6: Hóa đơn GTGT số 8 ngày 25/01/2024

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)

Nghiệp vụ 3: Ngày 05/02/2024 bán cho Công ty Cổ Phần Bao bì Đại Lực theo đơn đặt hàng (Hình 2.7), phiếu xuất kho (Hình 2.8), hóa đơn số 9 (Hình 2.9) với tổng số tiền thanh toán 62.208.000 đồng, thuế GTGT 8%, chưa thu tiền khách hàng.

Băng keo SL: 7.200 Đơn giá: 8.000



Đơn vị: CONG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAN  
XUẤT BẢNG KEO THỊNH PHÁT

Bộ phận: Thủ Kho

Mẫu số 02 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 05 tháng 02 năm 2024

Số: 9

Nợ: 632

Có: 1561

Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠI LỰC

Địa chỉ (bộ phận): 49/23 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Lý do xuất kho: xuất hàng để bán

Xuất tại kho (ngân lô): Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bảng Keo	BK2	Cuộn	7.200	7.200	5.000	36.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba mươi sáu triệu đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn GTGT số 9

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Hoặc bộ phận có nhu cầu  
nhận)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Hình 2.8: Phiếu xuất kho số 9 ngày 05/02/2024



**HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 05 tháng 02 năm 2024

Mã của cơ quan thuế: **00F8A5BC27F8D14F65BA7724227C134DA9**

Ký hiệu: **1C24TTP**

Số: **9**

Tên đơn vị bán: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BẰNG KEO THỊNH PHÁT**

Mã số thuế: **0310192333**

Địa chỉ: 10/13 đường Phan Văn Hôn, Khu phố 6A, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 35921887

Email: lethanhloanquynh@yahoo.com.vn

Số tài khoản: 060020121036

Tại ngân hàng: Sacombank - PGD An Sương - CN Hóc Môn

Tên người mua:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ ĐẠI LỤC**

Địa chỉ: 49/23 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tài khoản:

Tại ngân hàng:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Mã số thuế: 0304381815

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Băng Keo	Cuộn	7.200	8.000	57.600.000
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					57.600.000
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:		4.608.000	
Tổng tiền thanh toán:					62.208.000

Số tiền bằng chữ: Sáu mươi hai triệu hai trăm linh tám nghìn đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)



Tra cứu hóa đơn tại website: <https://hoadondientu.vacom.vn/tra-cuu.html> Mã tra cứu: **F366A7724144E867**

(NCC: Công Ty TNHH Hóa Đơn Điện Tử M-INVOMCE - 0108026495 - NPP: Công Ty CP VACOM - 0102236276 - SĐT: 0931 133 233)

Hình 2.9: Hóa đơn GTGT số 9 ngày 05/02/2024

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)

Nghiệp vụ 4: Ngày 01/03/2024 bán cho Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Lê Nam theo đơn đặt hàng (Hình 2.10), phiếu xuất kho (Hình 2.11), hóa đơn số 10 (Hình 2.12) với tổng số tiền thanh toán 7.387.200 đồng, thuế GTGT 8%, chưa thu tiền khách hàng.

Băng Keo 48mm SL: 480 Đơn giá: 11.500

Băng Keo SL: 600 Đơn giá: 2.200

Nợ 632 5.750.000



Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN  
XUẤT BẢNG KEO THỊNH PHÁT  
Bộ phận: Thủ Kho

Mẫu số 02 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 01 tháng 03 năm 2024

Số: 10

Nợ: 632

Có: 1561

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ NAM

Địa chỉ (bộ phận): Ấp Mới 2, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam

Lý do xuất kho: xuất hàng để bán

Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bảng Keo 48mm	BK1	Cuộn	480	480	10.000	4.800.000
2	Bảng Keo	BK2	Cuộn	600	600	1.583	950.000
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>5.750.000</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn GTGT số 10

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhân)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Hình 2.11: Phiếu xuất kho số 10 ngày 01/03/2024

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)



Nợ 632 17.840.000  
 Có 1561BK4 3.000.000  
 Có 1561BK2 800.000  
 Có 1561BK1 14.040.000  
 Nợ 131 23.702.760  
 Có 5111 21.947.000  
 Có 33311 1.755.760

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT  
 10/13 đường Phan Văn Hớn, Khu phố 6A, Phường Tân Thới Nhất,  
 Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Mã số thuế: 0310192333

**ĐƠN HÀNG**

-Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠI LỰC  
 -Địa chỉ: 49/23 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh  
 -Mã số thuế: 0304381815

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Băng keo 48mm (10	Cuộn	300	11.500	3.450.000
2	Băng keo	Cuộn	400	5.000	2.000.000
3	Băng keo 48mm	Cuộn	702	23.500	16.497.000
Tổng thành tiền					21.947.000
Thuế suất 8% - Tiền thuế					1.755.760
Tổng tiền thanh toán					23.702.760

Ngày 04 tháng 03 năm 2024

Khách hàng

Nhân Viên Bán Hàng

Hình 2.13: Đơn đặt hàng ngày 04/03/2024

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN  
XUẤT BẢNG KEO THỊNH PHÁT

Mẫu số 02 - VT

Bộ phận: Thủ kho

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 04 tháng 03 năm 2024

Số: 11

Nợ: 632

Có: 1561

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠI LỢC
- Địa chỉ (bộ phận): 49/23 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Lý do xuất kho: xuất kho để bán
- Xuất tại kho (ngăn ló): Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Băng keo 48mm (100)		Cuộn	300	300	10.000	3.000.000
2	Băng keo		Cuộn	400	400	2.000	800.000
3	Băng keo 48mm		Cuộn	702	702	20.000	14.040.000
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>17.840.000</b>

- Tổng Số tiền (viết bằng chữ): Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn GTGT số 11

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Hoặc bộ phận có nhu cầu  
nhận)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Hình 2.14: Phiếu xuất kho số 11 ngày 04/03/2024

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)





Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀN  
XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT

Mẫu số 02 - VT

Bộ phận: Thủ kho

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 08 tháng 03 năm 2024

Số: 12

Nợ: 632

Có: 1561

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠI LỤC
- Địa chỉ (bộ phận): 49/23 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Lý do xuất kho: xuất kho để bán
- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hi ệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Màng Pe		Cuộn	50	50	400.000	20.000.000
2	Băng keo 48mm		Cuộn	7.200	7.200	8.000	57.600.000
3	Băng keo 48mm (100)		Cuộn	300	300	10.000	3.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>80.600.000</b>

- Tổng Số tiền (viết bằng chữ): Tám mươi triệu sáu trăm nghìn đồng
- Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn GTGT số 12

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ kho  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Hoặc bộ phận có nhu cầu  
nhận)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

Hình 2.17: Phiếu xuất kho số 12 ngày 08/03/2024

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)



**+ Nghiệp vụ phát sinh:**

Nợ 632

Có 156

Nợ 131/112/111

Có 5111

Có 33311

**+ Sổ kế toán:**

- Sổ cái tài khoản 156 (Phụ lục 01)
- Sổ cái tài khoản 632 (Phụ lục 02)
- Sổ cái tài khoản 511 (Phụ lục 03)
- Sổ chi tiết 1561 (Phụ lục 04)
- Sổ chi tiết 5111 (Phụ lục 05)
- Sổ Nhật ký chung (Phụ lục 06)

**+ Báo cáo kế toán:**

- Bảng kê bán ra theo hóa đơn GTGT (Phụ lục 07)
- Báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán, báo cáo xác định kết quả kinh doanh và thuyết minh báo cáo tài chính).

**+ Hình thức của các chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp có liên quan đến công việc:**

- Hóa đơn GTGT đầu vào: Hóa đơn tự in, hóa đơn điện tử hoặc hóa đơn đặt in tùy theo nhà cung cấp.
- Hóa đơn GTGT đầu ra: Hóa đơn đặt in.
- Hình thức sổ kế toán: Theo mẫu S03b-DN, S38-DN theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20/03/2006 của bộ trưởng BTC.

**+ Liên quan đến công việc kế toán khác:**

- Kế toán công nợ.
- Kế toán trưởng.

**+ Cách lưu trữ hồ sơ kế toán:**

- Kế toán bán hàng sẽ lưu các file excel là bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào – bán ra theo từng tháng vào một folder. Đặt tên folder là sổ sách.

### 2.3.3 Kiểm tra kết quả công việc

- Người kiểm tra: Kế toán trưởng.
- Định kỳ kiểm tra: Kiểm tra theo tháng, vào cuối mỗi tháng.
- Cách thức kiểm tra: Kế toán trưởng sẽ kiểm tra một số nghiệp vụ đặc biệt mang tính trọng yếu như số thuế GTGT lớn hay một số hóa đơn GTGT bị hủy. Khi đối chiếu Bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào – bán ra. Kiểm tra theo thứ tự trên hóa đơn, các hóa đơn bán hàng được lưu theo tháng và được xếp theo thứ tự đã khai trên tờ khai hàng tháng. Kế toán bán hàng phải tiến hành xử lý và kiểm tra xem hóa đơn hợp pháp không, có hợp lệ, hợp lý hay không.

Trường hợp nếu phát hiện hóa đơn GTGT viết sai, hóa đơn bất hợp pháp, kế toán bán hàng báo cáo cho kế toán trưởng và phải xử lý ngay theo quy định của Thông tư hiện hành.

Tất cả các chứng từ của tháng đó được cất vào cuốn hồ sơ (mỗi cuốn hồ sơ chứa chứng từ của mỗi tháng).

Cuối tháng, kế toán bán hàng kiểm tra đối chiếu số liệu đã tổng hợp trên bảng kê chi tiết hàng hóa bán ra và chứng từ trong tháng. Nếu phát hiện sai sót, chênh lệch kế toán viên sẽ báo lại với kế toán trưởng để xử lý, nếu không có sai sót kế toán viên và kế toán trưởng sẽ lên báo cáo cho tháng đó.

## **CHƯƠNG 3:**

# **NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT**

### **3.1 Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Băng Keo Thịnh Phát**

#### **3.1.1 Sự cần thiết**

- Kế toán bán hàng giúp cho công ty theo dõi chi tiết doanh thu từ việc bán ra sản phẩm, từ đó biết được tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Việc này cũng giúp xác định được cái khoản chi phí liên quan tới bán hàng, để tính ra được lợi nhuận chính xác cho công ty.
- Kế toán bán hàng phải đảm bảo tuân thủ việc ghi chép đầy đủ và lưu trữ chứng từ bán hàng giúp cho công ty kiểm tra, đối chiếu dễ dàng hơn khi có việc cần thiết.
- Thủ kho và kế toán bán hàng phải tuân thủ việc quản lý hàng tồn kho một cách chặt chẽ, bằng cách vừa kiểm tra trên phần mềm, vừa đếm đủ số hàng thực tế bên ngoài. Từ đó việc nhập hàng và sản xuất một cách hợp lý, tránh được tình trạng thâm hụt hoặc lãng phí hàng hóa.

#### **3.1.2 Yêu cầu hoàn thiện**

- Bộ máy kế toán nên hoàn thiện về việc hạch toán trên phần mềm SmartPro như: Khi hạch toán số lẻ phần mềm thường làm tròn số dẫn đến chênh lệch số khi đối chiếu với hóa đơn hay các chứng từ khác.
- Công ty cần đa dạng hóa các phương thức khác để làm tăng doanh thu bán hàng của công ty (ví dụ: bán cho đại lý, chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán và bán hàng tặng kèm sản phẩm).

### **3.2. Giải pháp**

#### **3.2.1 Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán**

Công ty nên tổ chức các khóa đào tạo định kỳ 3 tháng một lần để nâng cao năng lực chuyên môn cho nhân viên kế toán. Bằng việc mời các chuyên gia đầu

ngành và sử dụng các phương pháp đào tạo đa dạng như hội thảo, workshop, nhân viên sẽ được trang bị những kiến thức mới nhất về kế toán, thuế và các quy định liên quan. Đồng thời, các kỹ năng mềm như giải quyết vấn đề và làm việc nhóm cũng sẽ được chú trọng. Để đánh giá hiệu quả của chương trình, công ty sẽ thực hiện các khảo sát và theo dõi sát sao sự thay đổi trong hiệu suất làm việc của nhân viên.

### **3.2.2. Giải pháp về công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Bông Keo Thịnh Phát**

- Bộ phận kế toán bán hàng cần phải tập hợp hóa đơn GTGT mua vào kịp thời. Việc này nhằm đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của hồ sơ kê khai thuế GTGT, tránh tình trạng kê khai thiếu sót, phải kê khai bổ sung ở các kỳ kế tiếp, từ đó ảnh hưởng đến quyền lợi được khấu trừ thuế GTGT hợp pháp của công ty.
- Kế toán bán hàng nên cùng với nhân viên bán hàng thêm các chính sách ưu đãi cho khách hàng khi mua hàng như là chiết khấu thanh toán, khoản tiền được giảm trừ khi người mua thanh toán trước thời hạn hợp đồng, khoản chiết khấu thanh toán này là một khoản chi phí tài chính, do đó sẽ được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

-

## KẾT LUẬN

Sau hơn hai tháng được làm việc trong môi trường thực tế ở Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Băng Keo Thịnh Phát, em đã được tiếp xúc những chứng từ thực tế, đã giúp em định hình rõ hơn về những công việc mà một kế toán cần phải làm, đặc biệt là kế toán bán hàng. Bên cạnh đó, công việc còn giúp em trang bị thêm các kỹ năng như: khả năng tổng hợp và chất lọc thông tin cần thiết, sự kiên nhẫn, tính cẩn thận. Trong khuôn khổ có hạn, báo cáo không thể không thiếu sai sót, không thể giải quyết hết mọi khía cạnh của một kế toán bán hàng. Kính mong các thầy, cô và Công ty chỉ bảo thêm để em hiểu sâu sắc hơn về công tác kế toán để em có thể vận dụng tốt hơn trong công việc kế toán sau này.

Cuối cùng, Em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của Cô Th.S Trần Thị Hương Giang đã hướng dẫn cho em trong khóa luận tốt nghiệp và luôn giải đáp cho em những điều thắc mắc. Đồng thời, em xin cảm ơn công ty đã tạo điều kiện cho em thực tập và hoàn thành bài báo cáo này.

Em xin chân thành cảm ơn.

## PHỤ LỤC

<b>Thứ tự</b>	<b>Phụ lục</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1	Phụ lục 01	Sổ cái 156
2	Phụ lục 02	Sổ cái 632
3	Phụ lục 03	Sổ cái 511
4	Phụ lục 04	Sổ chi tiết 1561
5	Phụ lục 05	Sổ chi tiết 5111
6	Phụ lục 06	Sổ nhật ký chung
7	Phụ lục 07	Bảng kê bán ra

## Phụ lục 01: Sổ cái 156

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT

Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ: 10/13 đường Phan Văn Hớn, Khu phố 6A, Phường Tân Thới Nhất Quận 12 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2024 đến 31/03/2024

Tên tài khoản: Hàng Hóa

Số hiệu: 156

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
16/01/2024	PXK6	16/01/2024	Xuất kho theo HD6	156	20.248.000	
25/01/2024	PXK8	25/01/2024	Xuất kho theo HD8	156	20.248.000	
05/02/2024	PXK9	05/02/2024	Xuất kho theo HD9	156	36.000.000	
01/03/2024	PXK10	01/03/2024	Xuất kho theo HD10	156	5.750.000	
04/03/2024	PXK11	04/03/2024	Xuất kho theo HD11	156	17.840.000	
08/03/2024	PXK12	08/03/2024	Xuất kho theo HD12	156	80.600.000	
			Số dư cuối kỳ		180.686.000	

- Số này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục 02: Sổ cái 632

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT

Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ: 10/13 đường Phan Văn Hớn, Khu phố 6A, Phường Tân Thới Nhất Quận 12 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2024 đến 31/03/2024

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
16/01/2024	PXK6	16/01/2024	Xuất kho theo HD6	156	20.248.000	
25/01/2024	PXK8	25/01/2024	Xuất kho theo HD8	156	20.248.000	
05/02/2024	PXK9	05/02/2024	Xuất kho theo HD9	156	36.000.000	
01/03/2024	PXK10	01/03/2024	Xuất kho theo HD10	156	5.750.000	
04/03/2024	PXK11	04/03/2024	Xuất kho theo HD11	156	17.840.000	
08/03/2024	PXK12	08/03/2024	Xuất kho theo HD12	156	80.600.000	
			Số dư cuối kỳ		180.686.000	

- Số này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)



**Phụ lục 05: Sổ chi tiết 511**

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT								
10/13 đường Phan Văn Hớn, Khu phố 6A, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam								
Mã số thuế: 0310192333								
<b>SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN</b>								
Mã hiệu : 5111- Doanh thu bán hàng								
Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/03/2024								
Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			<b>SỐ DƯ ĐẦU KỲ</b>		0	0		
16/01/2024	HD6	16/01/2024	Ban hàng theo Hd6			131		21.766.600
25/01/2024	HD8	25/01/2024	Ban hàng theo Hd8			131		21.770.900
05/02/2024	HD9	05/02/2024	Ban hàng theo Hd9			131		57.600.000
01/03/2024	HD10	01/03/2024	Ban hàng theo Hd10			131		6.840.000
04/03/2024	HD11	04/03/2024	Ban hàng theo Hd11			131		21.947.000
08/03/2024	HD12	08/03/2024	Ban hàng theo Hd12			131		82.550.000
			<b>CỘNG PHÁT SINH</b>				-	
			<b>SỐ DƯ CUỐI KỲ</b>					212.474.500
								<i>Ngày ... tháng ... năm ...</i>
		<b>Người lập biểu</b>	<b>Kế toán trưởng</b>			<b>Người đại diện theo pháp luật</b>		
		(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên, đóng dấu)		

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)

## Phụ lục 06: Nhật ký chung

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT  
Địa chỉ: 10/13 đường Phan Văn Hớn, Khu phố 6A, Phường Tân Thới Nhất, Quận 1:

Mẫu số S03a-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

01/01/2024 đến 31/03/2024

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	H	1	2
<b>Số trạng trước chuyển sang</b>							
....	....	.....	.....	....	....	.....	.....
16/01/2024	PXX 6	16/01/2024	Giá vốn hàng bán	x	632	20.248.000	
16/01/2024	PXX 6	16/01/2024	Giá vốn hàng bán	x	15611		10.124.000
16/01/2024	PXX 6	16/01/2024	Giá vốn hàng bán	x	15612		10.124.000
16/01/2024	HĐ 6	16/01/2024	Doanh thu bán hàng cho công ty Bách Thành	x	112	23.507.928	
16/01/2024	HĐ 6	16/01/2024	Doanh thu bán hàng cho công ty Bách Thành	x	5111		21.766.600
16/01/2024	HĐ 6	16/01/2024	Doanh thu bán hàng cho công ty Bách Thành	x	33311		1.741.328
....	....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/01/2024	PXX 8	25/01/2024	Giá vốn hàng bán	x	632	20.248.000	
25/01/2024	PXX 8	25/01/2024	Giá vốn hàng bán	x	15613		20.248.000
25/01/2024	HĐ 8	25/01/2024	Doanh thu bán hàng	x	112	23.512.572	
25/01/2024	HĐ 8	25/01/2024	Doanh thu bán hàng	x	5111		21.770.900
25/01/2024	HĐ 8	25/01/2024	Doanh thu bán hàng	x	33311		1.741.672
05/02/2024	PXX9	05/02/2024	Giá vốn hàng bán	x	632	36.000.000	
05/02/2024	PXX9	05/02/2024	Giá vốn hàng bán	x	1561BK		36.000.000
05/02/2024	HĐ9	05/02/2024	Doanh thu bán hàng	x	112	62.208.000	
05/02/2024	HĐ9	05/02/2024	Doanh thu bán hàng	x	5111		57.600.000
05/02/2024	HĐ9	05/02/2024	Doanh thu bán hàng	x	33311		4.608.000
01/03/2024	PXX10	01/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	632	5.750.000	
01/03/2024	PXX10	01/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	1561BK1		4.800.000
01/03/2024	PXX10	01/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	1561BK2		950.000
01/03/2024	HĐ10	01/03/2024	Doanh thu bán hàng	x	112	7.387.200	
01/03/2024	HĐ10	01/03/2024	Doanh thu bán hàng	x	5111		6.840.000
01/03/2024	HĐ10	01/03/2024	Doanh thu bán hàng	x	33311		547.200
04/03/2024	PXX11	04/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	632	17.840.000	
04/03/2024	PXX11	04/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	1561BK1		3.000.000
04/03/2024	PXX11	04/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	1561BK3		800.000
04/03/2024	PXX11	04/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	1561BK4		14.040.000
04/03/2024	HĐ11	04/03/2024	Doanh thu bán hàng	x	112	23.702.760	
04/03/2024	HĐ11	04/03/2024	Doanh thu bán hàng	x	5111		21.947.000
04/03/2024	HĐ11	04/03/2024	Doanh thu bán hàng	x	33311		1.755.760
08/03/2024	PXX12	08/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	632	80.600.000	
08/03/2024	PXX12	08/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	1561MP		20.000.000
08/03/2024	PXX12	08/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	1561BK4		57.600.000
08/03/2024	PXX12	08/03/2024	Giá vốn hàng bán	x	1561BK1		3.000.000
08/03/2024	HĐ12	08/03/2024	Doanh thu bán hàng	x	112	89.154.000	
08/03/2024	HĐ12	08/03/2024	Doanh thu bán hàng	x	5111		82.550.000
08/03/2024	HĐ12	08/03/2024	Doanh thu bán hàng	x	33311		6.604.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>Tổng cộng</b>						<b>410.158.460</b>	<b>410.158.460</b>

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)

**Phụ lục 07: Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra**

<b>BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ BÁN RA</b>							
(Kèm theo tờ khai thuế GTGT theo mẫu số 01/GTGT)							
01/01/2024 đến 31/03/2024							
Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BĂNG KEO THỊNH PHÁT							
Mã số thuế: 0310192333							
Đơn vị tiền: đồng Việt Nam							
STT	Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm	Tên người mua	Mã số thuế người mua	Doanh thu chưa có thuế GTGT	Thuế GTGT	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
1. Hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT):							
<b>Tổng</b>							
2. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 0%:							
<b>Tổng</b>							
3. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%:							
<b>Tổng</b>							
4. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 8%:							
1	6	16/01/2024	CÔNG TY TNHH GẠCH MEN BẠCH THÀNH	3600646262	21.766.600	1.741.328	
2	8	25/01/2024	CÔNG TY TNHH GẠCH MEN BẠCH THÀNH	3600646262	21.770.990	1.741.672	
3	9	05/02/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠI LỰC	3043 81809	57.600.000	4.608.000	
4	10	01/03/2024	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI	110074 7809	6.840.000	547,2	
5	11	04/03/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠI LỰC	3043 81815	21.947.000	1.755.760	
6	12	08/03/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠI LỰC	3043 81815	82.550.000	6.604.000	
<b>Tổng</b>					<b>111.337.000</b>	<b>8.360.307</b>	
Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT (*):				111.337.000			
Tổng số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra (**):				8.360.307			
....., ngày..... tháng..... năm.....							
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc							
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ							
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)							

(Nguồn: Tổng hợp từ phòng kế toán)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Khái niệm kế toán bán hàng, <http://giasuketoantruong.com/ke-toan-ban-hang-la-gi-nhung-cong-viec-ke-toan-ban-hang-phai-lam.html>,  
<http://nhalanhdao.vn/ban-hang-la-gi-va-phan-loai-cac-hinh-thuc-ban-hang/>
- [2]. Một số tài liệu lưu hành nội bộ của Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Bông Keo Thịnh Phát.
- [3]. Theo chuẩn mực Kế toán, <https://www.dantaichinh.com/chuan-muc-ke-toan-viet-nam/>, đăng ngày 01 tháng 01 năm 2019
- [4]. Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, <http://vbpl.vn/botaichinh/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=66801>, ngày 22 tháng 12 năm 2014
- [5]. TS. Trần Văn Nhị (2017), *Kế toán tài chính 2*, NXB ĐH Kinh Tế TP.HCM, TP.HCM.